*Ngày soạn:……………*

*Ngày dạy:…………….*

**BÀI 2. NÓI VÀ NGHE**

**THẢO LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ CÓ NHỮNG Ý KIẾN KHÁC NHAU**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- HS biết thảo luận về một vấn đề có những ý kiến khác nhau

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực chuyên biệt:**

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân*.*

**3. Phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

- Yêu thích việc nghiên cứu.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

***1. Chuẩn bị của giáo viên:***

- Giáo án, SGK, SBT văn 10.

- Máy chiếu, máy tính

- Phiếu bài tập

***2. Chuẩn bị của học sinh:*** SGK, SBT Ngữ văn 10, vở soạn, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT DỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Nhiệm vụ 1***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV dùng kĩ thuật KWL để gợi mở vấn đề:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **K – Điều đã biết**  (Liệt kê các yêu cầu cần có của một thảo luận về một vấn đề có những ý kiến khác nhau) | **W – Điều muốn biết**  (Những điều em muốn biết về cách thảo luận về một vấn đề có những ý kiến khác nhau) | **L – Điều học được**  (Điều em học được khi làm bài thảo luận về một vấn đề có những ý kiến khác nhau) | |  |  |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, điền vào bảng.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chuẩn kiến thức.  *- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới* | - Câu trả lời của HS: |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

***Hoạt động 1: Định hướng***

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được các yêu cầu, mục đích của bài.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Nhiệm vụ 1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV nêu rõ yêu cầu HS xác định mục đích mục tiêu, bám sát mục đích thảo luận và đối tượng nghe.  - GV hướng dẫn HS luyện nói theo cặp, nhóm, góp ý cho nhau về nội dung, cách báo cáo.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học;  - Các nhóm luyện nói.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chuẩn kiến thức. | **I. KIẾN THỨC CHUNG**  **1. Định hướng**  \* Thảo luận về một vấn đề còn có những ý kiến khác nhau là cùng chia sẻ, trình bày ý kiến cá nhân về vấn đề được nêu ra; đồng thời, lắng nghe, trao đổi lại với ý kiến của người khác để đi đến hiệu biệt đầy đủ, toàn diện hơn về vấn đề đó.  \* Để tham gia thảo luận về một vấn đề có những ý kiến khác nhau, các em cần:  - Xác định vấn đề thảo luận, người tham gia, thời gian thảo luận.  - Xem xét vấn đề từ nhiều góc nhìn và mối quan hệ khác nhau để tìm ý, lập dàn ý cho bài trình bày.  - Lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác về vấn đề thảo luận.  - Trao đổi và bổ sung, làm rõ thêm ý kiến của bản thân.  - Có thái độ phù hợp, hoà nhã và lịch sự trong khi thảo luận, trao đổi. |

**Hoạt động 2: Thực hành**

**a. Mục tiêu:** Biết được các kĩ năng khi trình bày bài nói/ Nắm được cách đánh giá bài nói/trình bày.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV gọi 1 số HS trình bày trước lớp, các HS còn lại thực hiện hoạt động nhóm: theo dõi, nhận xét, đánh giá điền vào phiếu.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ** | **II. THỰC HÀNH**  Bài tập (trang 85 sgk Ngữ văn lớp 10 Tập 1): Lựa chọn một trong hai vấn đề sau (hoặc tự đề xuất vấn đề) và tiến hành cuộc thảo luận:  - Vấn đề 1: Có ý kiến cho rằng nhân vật Thị Mầu trong đoạn trích “Thị Mầu lên chùa” ("Quan Âm Thị Kính”) là người lẳng lơ, xấu tính. Ý kiến khác lại khẳng định Thị Mầu là người dám sống thực với mình, đáng thương hơn đáng trách. Trình bày ý kiến của em về vấn đề này.  - Vấn đề 2: Có người quan niệm không nên lạm dụng kháng sinh, nhưng nhiều người lại cho rằng: khi ốm đau, tốt nhất là dùng kháng sinh cho nhanh khỏi bệnh. Em hãy trình bày ý kiến của mình về hai quan niệm trên.  **1. Chuẩn bị (ví dụ với vấn đề 1)**  - Xác định đối tượng, nội dung và yêu cầu của cuộc thảo luận.  - Xem lại văn bản Thị Mầu lên chùa và tìm hiểu thêm các tài liệu tham khảo về vấn đề thảo luận.  **2. Tìm ý và lập dàn ý**  - Tìm ý cho bài thảo luận bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi:  *+ Ý kiến của em như thế nào trước hai nhận xét nêu trên (Tán thành ý kiến nào hay tán thành cả hai; hoặc đồng ý với những điểm hợp lí nào của mỗi ý kiến mà mình cho là đúng,...)?*  → Em tán thành với cả hai ý kiến nhưng nghiêng nhiều vào ý kiến thứ hai. Thị Mầu là nhân vật dám sống thật với bản thân, dám vượt qua những lễ giáo phong kiến, sắc thái nữ quyền trong Mầu cũng hiện lên rất rõ nét hơn ở khao khát tự do yêu đương, bản năng tính dục trong Thị Mầu điều mà người phụ nữa xưa không dám làm.  *+ Vì sao em lại có ý kiến như vậy (Vì sao em tán thành hoặc không tán thành ý kiến đánh giá Thị Mầu lẳng lơ, xấu tính và vì sao đồng ý hoặc không đồng ý với nhận xét Thị Mầu dám sống thực với mình, đáng thương hơn đáng trách?)?*  → Thị Mầu đã dám nghĩ, dám yêu, dám bày tỏ và sẵn sàng chấp nhận hậu quả cuối cùng. Đam mê của Thị mang tính bản năng và xuất phát từ trái tim không toan tính vụ lợi, không ràng buộc. Khi bị từ chối, tình yêu càng trở nên mãnh liệt. Không đạt được mong muốn, khát khao của Thị Mầu càng cháy bỏng. Thị Mầu đã đi ngược quan niệm nam nữ thụ thụ bất thân để tiến đến sát sạt tiểu Kính mà ghẹo, mà quyến rũ bởi Thị Mầu đã say đắm vẻ đẹp của thầy Tiểu và khát khao có được tình yêu của Kính Tâm. Xét ở phương diện yêu thì Thị Mầu đúng là một cô gái hiện đại. Thị đã dám yêu, dám bày tỏ, dám vượt qua lễ giáo của xã hội phong kiến, những mong có được tình yêu của mình.  *+ Em sẽ sử dụng những dẫn chứng nào trong đoạn trích để làm rõ và thuyết phục mọi người về ý kiến của mình?*  → Thúy Kiều, được coi là táo bạo, bị các nhà Nho thời đó cho là “dâm” khi dám “ xăm xăm băng lối vườn khuya một mình” đi tìm Kim Trọng thì cũng chỉ mới dừng lại ở ranh giới nhất định. Kiều vẫn không dám phá bỏ lễ giáo phong kiến khi nói “Nên chăng là cũng tại lòng mẹ cha” để lúc sa chân vào cuộc đời gió bụi cũng chỉ dám thốt lên một câu tiếc nuối “Nhị đào thà bẻ cho người tình chung”. Nói như vậy, không có nghĩa là chúng ta “tán thưởng” Thị Mầu về cách hành xử trong tình yêu, mà chỉ để thấy rõ hơn lý do lỗi lầm của Thị để tha thứ cho một cô gái mang cái “án lẳng lơ” theo suốt chiều dài văn hóa dân tộc. Lỗi lầm của Thị Mầu là ở chỗ yêu say đắm nhưng không hiểu rằng tình yêu cần phải có từ hai phía. Vì thế, Thị đã biến tình yêu của mình thành sự si mê mù quáng, dẫn đến bi kịch cho mình và người mình yêu. Thị Mầu là con người của nghệ thuật.  - Lập dàn ý cho bài thảo luận:   |  |  | | --- | --- | | Mở đầu | Nêu vấn đề cần thảo luận: Nên đánh giá nhân vật Thị Mầu như thế nào? | | Nội dung chính | + Nêu ý kiến của em về vấn đề thảo luận (ví dụ: không đồng tình với ý kiến thứ nhất, ủng hộ ý kiến thứ hai hoặc có điểm đồng tình, có điểm không đồng tình với cả hai ý kiến,...).  + Sử dụng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết phục mọi người về ý kiến của mình. | | Kết thúc | Khẳng định lại ý kiến của em và đề nghị mọi người trao đổi, thảo luận. | |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS: HS thực hành thuyết trình, dựa trên những góp ý và đánh giá của giáo viên và các bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện đánh giá theo phiếu.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - GV điều phối:  + HS trình bày sản phẩm thảo luận;  + HS tương tác, nhận xét, đặt câu hỏi.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  + GV nhận xét, bổ sung, chuẩn kiến thức. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Người nói | Người nghe |
| - Giới thiệu bài thuyết trình theo dàn ý đã chuẩn bị.  - Nói rõ ràng, âm lượng phù hợp; tránh đọc bài viết đã chuẩn bị sẵn; kết hợp ngôn ngữ nói và cử chỉ, ánh mắt, điệu bộ: sử dụng hình ảnh, sơ đồ minh hoạ (nếu cần): đảm bảo thời gian quy định.  - Đảm bảo sự thống nhất giữa nội dung với hình thức, các phương tiện hỗ trợ thuyết trình phù hợp. Chú ý cách diễn đạt tạo sự hấp dẫn về vấn đề thảo luận, ….  - Trả lời các câu hỏi của người nghe (nếu có). | - Lắng nghe, xác định và ghi lại các thông tin chính của bài thuyết trình, những nội dung cần hỏi lại.  - Thể hiện thái độ chủ ý lắng nghe, sử dụng các yếu tố cử chỉ, nét mặt, ánh mắt để khích lệ người nói.  - Hỏi lại những điểm chưa rõ (nếu cần); có thể trao đổi thêm quan điểm cá nhân về nội dung của bài thuyết trình. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

***a. Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

b***. Nội dung:*** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

***c. Sản phẩm học tập:*** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**4. Kiểm tra và chỉnh sửa**

|  |  |
| --- | --- |
| Người nói | Người nghe |
| - Rút kinh nghiệm về bài thuyết trình:  + Đã thuyết trình đầy đủ các nội dung chuẩn bị trong dàn ý chưa?  + Cách thức thuyết trình, phong thái, giọng điệu, ngôn ngữ,... có phù hợp không?  + Các phương tiện hỗ trợ có hiệu quả như thế nào?  - Đánh giá chung:  + Điều em hài lòng về bài thuyết trình của mình là gì?  + Điều gì em mong muốn thay đổi trong bài thuyết trình đó? | - Kiểm tra kết quả nghe:  + Nội dung nghe và ghi chép lại đã chính xác chưa?  + Thu hoạch được những gì về nội dung và cách thức thuyết trình về một vấn đề xã hội của bạn?  - Rút kinh nghiệm về thái độ nghe:  + Đã chú ý và tôn trọng người thuyết trình chưa?  + Có nêu được câu hỏi và tham gia ý kiến trong quá trình thảo luận không? |

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Đọc lại đoạn trích, học thuộc các dẫn chứng tiêu biểu

- Chuẩn bị bài mới